

**BỘ NÔNG NGHIỆP  
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BNN-KL

Hà Nội, ngày tháng 01 năm 2024

V/v cập nhật diễn biến rừng và công bố  
hiện trạng rừng năm 2023

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện Điều 35 Luật Lâm nghiệp, thời gian qua các địa phương đã tích cực triển khai công tác cập nhật diễn biến rừng, công bố hiện trạng rừng và báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp và công bố toàn quốc. Tuy nhiên, còn có một số địa phương chậm công bố hoặc không công bố hiện trạng rừng theo quy định nên đã ảnh hưởng đến tiến độ công bố toàn quốc. Vấn đề này đã được các cơ quan chức năng và Đoàn giám sát của Ủy ban kiểm tra Trung ương chỉ ra tại Thông báo kết luận số 575-TB/UBKTTW ngày 27/11/2023 và yêu cầu có các biện pháp khắc phục tình trạng chậm trễ này.

Để công bố hiện trạng rừng năm 2023 đúng quy định và nghiêm túc khắc phục hạn chế theo yêu cầu, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương một số nội dung sau:

1. Tiếp tục quan tâm chỉ đạo quyết liệt công tác theo dõi diễn biến rừng theo quy định và Văn bản số 4392/BNN-KL ngày 05/7/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc triển khai theo dõi diễn biến rừng và công bố hiện trạng rừng; chỉ đạo thực hiện nghiêm quy định về thời hạn cập nhật và trình công bố, báo cáo kết quả theo dõi diễn biến rừng năm 2023 quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 33 Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ tổng hợp công bố hiện trạng rừng toàn quốc năm 2023 đối với các địa phương công bố hiện trạng rừng năm 2023 trước ngày 28/02/2024; các địa phương chậm công bố, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sẽ sử dụng số liệu năm 2022 để tổng hợp và công bố hiện trạng rừng toàn quốc năm 2023. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm về việc chậm công bố hiện trạng rừng của tỉnh làm ảnh hưởng đến việc công bố hiện trạng rừng toàn quốc; và đề nghị xử lý trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân để xảy ra chậm công bố hiện trạng rừng tại địa phương theo quy định.

2. Rà soát diện tích rừng trồng, diện tích khoanh nuôi tái sinh đủ tiêu chí thành rừng để cập nhật, tính toán tỷ lệ che phủ rừng đồng thời làm cơ sở để thực hiện quy định tại điểm c khoản 1 Điều 10 Luật Lâm nghiệp.

**3.** Chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cơ quan kiểm lâm tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ trong theo dõi diễn biến rừng; sử dụng phần mềm cập nhật diễn biến rừng FRMS 4.0; thường xuyên theo dõi thông tin cảnh báo biến động rừng tại địa chỉ <http://canhbaomatrung.kiemlam.org.vn> để kịp thời phát hiện và tổ chức kiểm tra, cập nhật biến động theo quy định. Đảm bảo thành quả theo dõi diễn biến rừng được xây dựng, quản lý và lưu trữ theo đúng quy định tại Điều 38 Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT.

Quá trình thực hiện nếu phát sinh những vướng mắc, liên hệ với Cục Kiểm lâm (Chi cục Kiểm lâm các vùng I, II, III, IV) để kịp thời xử lý.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quan tâm, chỉ đạo thực hiện theo đúng quy định./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Bộ trưởng Lê Minh Hoan (để báo cáo);
- Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương;
- Lưu: VT, KL.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Nguyễn Quốc Trị**